

BẢN TIN PHÁP LUẬT

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ban biên tập

Người thực hiện

: Ths. Nguyễn Ngọc Yên

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung

: PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu

Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm

Hướng dẫn mới về lệ phí trước bạ

Ngày 10/10/2016, Chính phủ ban hành **Nghị định số 140/2016/NĐ-CP** về lệ phí trước bạ. Nghị định quy định đối tượng chịu lệ phí trước bạ, người nộp lệ phí trước bạ, căn cứ tính lệ phí trước bạ, ghi nợ, miễn lệ phí trước bạ, chế độ khai, thu, nộp và quản lý lệ phí trước bạ. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày **01/01/2017**.



Nguồn ảnh: Internet

Nghị định quy định một số nội dung cụ thể như:

1. Đối tượng chịu lệ phí trước bạ gồm:

- Nhà, đất;
- Súng săn, súng dùng để tập luyện, thi đấu thể thao;

Trong số này:

- | | |
|---|----|
| 1. Hướng dẫn mới về lệ phí trước bạ | 1 |
| 2. Cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác | 4 |
| 3. Tin vắn | 11 |

- Tàu thủy, kể cả sà lan, ca nô, tàu kéo, tàu đẩy;

- Thuyền, kể cả du thuyền;



Nguồn ảnh: Internet

- Tàu bay;

- Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, các loại xe tương tự phải

đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (xe máy);



Nguồn ảnh: Internet

- Ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;

- Vỏ, tổng thành khung, tổng thành máy của những tài sản nêu trên được thay thế mà phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.



Nguồn ảnh: Internet

2. Người nộp lệ phí trước bạ là tổ chức, cá nhân có tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp thuộc diện miễn lệ phí trước bạ.

3. Căn cứ tính lệ phí trước bạ là giá tính lệ phí trước bạ và mức thu lệ phí trước bạ theo tỷ lệ (%), cụ thể:

- *Về giá tính lệ phí trước bạ:*

+ Giá tính lệ phí trước bạ đối với đất là giá đất tại Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành theo quy định của pháp luật về đất đai tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ;



Nguồn ảnh: Internet

+ Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà là giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành theo quy định của pháp luật về xây dựng tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ, trừ trường hợp nhà thuộc sở hữu nhà nước bán cho người đang thuê và nhà mua theo phương thức đấu giá;

+ Giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản khác là giá chuyển nhượng tài sản thực tế trên thị trường.



Nguồn ảnh: Internet

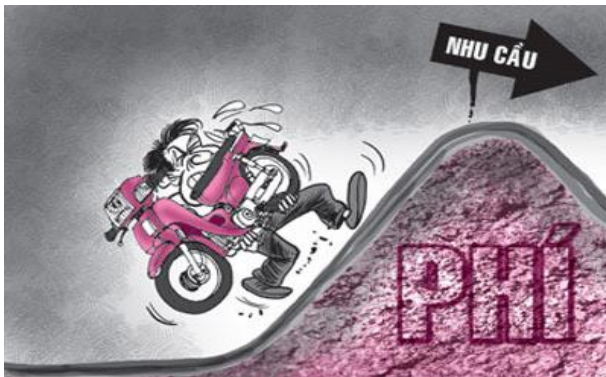
- Về mức thu lệ phí trước bạ theo tỷ lệ (%):

mức thu là 2%, trừ một số trường hợp đặc biệt;



Nguồn ảnh: Internet

- + Nhà, đất mức thu là 0,5%;
- + Súng săn, súng dùng để tập luyện, thi đấu thể thao mức thu là 2%;



Nguồn ảnh: Internet

- + Tàu thủy, sà lan, ca nô, tàu kéo, tàu đẩy, thuyền, du thuyền, tàu bay mức thu là 1%;
- + Xe máy mức thu là 2%, trừ một số trường hợp đặc biệt
- + Ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự



Nguồn ảnh: Internet

+ Vở, tổng thành khung, tổng thành máy được thay thế mà phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì áp dụng mức thu lệ phí trước bạ tương ứng của từng loại tài sản.



Nguồn ảnh: Internet

Mức thu lệ phí trước bạ đối với những tài sản trên không chế tối đa là 500 triệu đồng/1 tài sản/1 lần trước bạ, trừ ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống, tàu bay, du thuyền.

Ngoài ra, Nghị định còn quy định về ghi nợ lệ phí trước bạ, miễn lệ phí trước bạ và chế độ khai, thu, nộp và quản lý lệ phí trước bạ.

Cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công nghiệp trong lĩnh vực sự nghiệp sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác

Nội dung này được quy định tại tại **Nghị định số 141/2016/NĐ-CP** của Chính phủ ngày 10/10/2016. Tuy nhiên, Nghị định không quy định về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực: y tế; giáo dục đào tạo; dạy nghề; văn hóa thể thao và du lịch; thông tin truyền thông và báo chí; khoa học và công nghệ.



Nguồn ảnh: Internet

Theo đó, Nghị định này quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCCL) trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, gồm: nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, công thương, xây dựng, lao động thương binh và xã hội, tư pháp, sự nghiệp khác.



Nguồn ảnh: Internet

Bên cạnh những quy định về tự chủ thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự; giá, phí dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; lập, chấp hành dự toán thu, chi, Nghị định xác định cơ chế tự chủ tài chính của các ĐVNSN nêu trên như sau:

1. Tự chủ tài chính đối với ĐVSN kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư



Nguồn ảnh: Internet

- **Nguồn tài chính của đơn vị gồm:**

+ Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;



Nguồn ảnh: Internet

Bạn đọc tham khảo thêm thông tin tại Website của Bộ môn Luật Tài chính ngân hàng – Trường Đại học Luật Hà Nội: <https://sites.google.com/site/bomonluattaichinhnganhanglu/>

+ Nguồn Ngân sách Nhà nước (NSNN) đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, theo giá tính đủ chi phí;



Nguồn ảnh: Internet

+ Nguồn thu từ phí được để lại chi theo quy định của pháp luật phí và lệ phí

+ Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có), như tiền lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; lãi tiền gửi ngân hàng...;



Nguồn ảnh: Internet

+ Nguồn NSNN cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có);

+ Nguồn vốn vay, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật;

+ Nguồn khác.

- **Sử dụng nguồn tài chính** thông qua việc:

+ Chi đầu tư từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn vay và các nguồn tài chính hợp pháp khác;

+ Chi thường xuyên, gồm: chi tiền lương; chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý; trích khấu hao tài sản cố định;

- **Phân phối kết quả tài chính trong năm:** Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự:

+ Trích tối thiểu 25% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;



Nguồn ảnh: Internet

+ Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập: Đơn vị tự quyết định mức trích;

+ Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi: tối đa không quá 3 tháng tiền

lương, tiền công bình quân thực hiện trong năm của đơn vị;

+ Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật;



Nguồn ảnh: Internet

+ Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

2. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên



Nguồn ảnh: Internet

- **Nguồn tài chính của đơn vị** gồm:

+ Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Bạn đọc tham khảo thêm thông tin tại Website của Bộ môn Luật Tài chính ngân hàng – Trường Đại học Luật Hà Nội: <https://sites.google.com/site/bomonluattaichinhnganhanglu/>

+ Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá tính đủ chi phí;



Nguồn ảnh: Internet

+ Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có);

+ Nguồn NSNN cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên và kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản cho đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);

+ Nguồn vốn vay, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật;

+ Nguồn khác.



Nguồn ảnh: Internet

- **Sử dụng nguồn tài chính** để chi thường xuyên và chi nhiệm vụ không thường xuyên.



Nguồn ảnh: Internet

- **Phân phối kết quả tài chính trong năm:** được thực hiện giống ĐVSN kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Riêng trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 3 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định.

3. Tự chủ tài chính đối với ĐVSN kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm một phần chi thường xuyên



Nguồn ảnh: Internet

- **Nguồn tài chính của đơn vị** gồm:

+ Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Bạn đọc tham khảo thêm thông tin tại Website của Bộ môn Luật Tài chính ngân hàng – Trường Đại học Luật Hà Nội: <https://sites.google.com/site/bomonluattaichinhnganhanghlu/>

+ Nguồn NSNN đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá chưa tính đủ chi phí; ngân sách hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá dịch vụ sự nghiệp công;



Nguồn ảnh: Internet

+ Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi theo quy định của pháp luật phí và lệ phí;

+ Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có);



Nguồn ảnh: Internet

+ Nguồn NSNN cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên và kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản cho đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);

+ Nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật;

+ Nguồn khác.

- **Sử dụng nguồn tài chính** của đơn vị để:



Nguồn ảnh: Internet

+ Chi thường xuyên gồm: chi tiền lương; chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý; chi nhiệm vụ không thường xuyên.

+ Chi nhiệm vụ không thường xuyên.

- **Phân phối kết quả tài chính trong năm:** Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

+ Trích tối thiểu 15% lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

+ Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định;



Nguồn ảnh: Internet

+ Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 2 tháng tiền lương, tiền công bình quân thực hiện trong năm của đơn vị;

+ Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật (nếu có);



Nguồn ảnh: Internet

+ Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định, đơn vị được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

Trường hợp chênh lệch thu lớn hơn chi bằng hoặc nhỏ hơn một lần quỹ lương ngạch, bậc, chức vụ thực hiện trong năm, đơn vị được quyết định mức trích

vào các quỹ cho phù hợp theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

4. Tự chủ tài chính đối với ĐVSN kinh tế, sự nghiệp khác do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên



Nguồn ảnh: Internet

- **Nguồn tài chính của đơn vị** gồm:

+ NSNN cấp chi thường xuyên trên cơ sở số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;



Nguồn ảnh: Internet

+ Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có);



Nguồn ảnh: Internet

+ Nguồn NSNN cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên và kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản cho đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);

+ Nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật;

+ Nguồn khác (nếu có).

- **Nội dung chi của đơn vị**, bao gồm:



Nguồn ảnh: Internet

+ Chi thường xuyên, cụ thể: chi tiền lương; chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý.

+ Chi nhiệm vụ không thường xuyên.

- **Sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên:** Hàng năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác (nếu có)

theo quy định, phần kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:



Nguồn ảnh: Internet

+ Trích tối thiểu 5% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

+ Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 01 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định;



Nguồn ảnh: Internet

+ Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 01 tháng tiền lương, tiền công bình quân thực hiện trong năm của đơn vị;

+ Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).



Nguồn ảnh: Internet

Trường hợp chênh lệch thu lớn hơn chi bằng hoặc nhỏ hơn một lần quỹ lương ngạch, bậc, chức vụ thực hiện trong năm, đơn vị được quyết định mức trích vào các quỹ theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.



Nguồn ảnh: Internet

Ngoài ra, Nghị định còn quy định về tự chủ trong giao dịch tài chính của các ĐVSN kinh tế, sự nghiệp khác và các nghĩa vụ tài chính, quản lý tài sản Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị này.

Nghị định 141/2016/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày **20/12/2016**.

Tin vắn

Ngày 12/10/2016, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành **Thông tư số 29/2016/TT-NHNN** quy định về việc thấu chi và cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng.



Nguồn ảnh: Internet

Theo đó, NHNN thực hiện việc thấu chi và cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng cho các

TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài dựa trên nguyên tắc:

- TCTD được thấu chi để bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán điện tử liên ngân hàng;

- TCTD được NHNN cho vay qua đêm để tất toán khoản thấu chi tại thời điểm cuối ngày làm việc.

Đồng thời, Thông tư cũng quy định về điều kiện của giấy tờ có giá được sử dụng trong giao dịch thấu chi và cho vay qua đêm, hạn mức thấu chi, lãi suất cho vay qua đêm...

Thông tư 29/2016/TT-NHNN có hiệu lực thi hành từ ngày **25/3/2017**.